

Số: 4429 /BVK-VTTBYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

V/v mời báo giá Hệ thống phẫu thuật
nội soi gan mật tụy 4K 3D ICG

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Hệ thống phẫu thuật nội soi gan mật tụy 4K 3D ICG. Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm có đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế hợp pháp theo quy định hiện hành và có khả năng cung cấp thiết bị y tế gửi hồ sơ quan tâm, chào giá với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K, số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận hỗ trợ, hướng dẫn nộp báo giá: Phòng Vật tư Thiết bị y tế, số điện thoại: 0942222269; địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá (bằng cả 2 hình thức):

- Hồ sơ báo giá (bao gồm đầy đủ tài liệu theo mục 6) gửi về Bệnh viện K theo địa chỉ số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

- Bản Scan Hồ sơ báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 06 tháng 12 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 16 tháng 12 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

6. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Bản báo giá (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm theo Công văn này);

- Bản mô tả đáp ứng về cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật của thiết bị kèm tài liệu kỹ thuật minh chứng (Catalog của thiết bị; Datasheet của thiết bị) bằng tiếng nước ngoài và tiếng Việt;

- Hợp đồng cung cấp thiết bị tương tự đã thực hiện trong vòng 12 tháng kể từ ngày chào giá (nếu có).

- Các Hồ sơ chào giá không kèm theo tài liệu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa như đã nêu trên sẽ được coi là không hợp lệ.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi gan mật tụy 4K 3D ICG	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	01	Hệ thống

- Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nêu trên.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện K cơ sở Tân Triều, số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn!

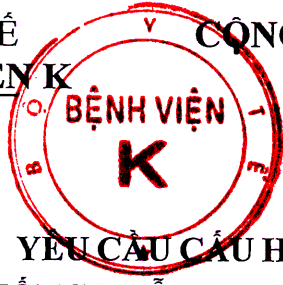
Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK (để p/hợp);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC I
YÊU CẦU CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI GAN MẬT TUY 4K 3D ICG

(Kèm theo công văn số: 4429 /BVK-VTTBYT ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện K)

STT	NỘI DUNG		
A	Yêu cầu chung:		
	- Năm sản xuất: 2024 trở đi		
	- Chất lượng:		
	+ Thiết bị mới 100%		
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	- Nguồn điện hoạt động: 220V/50Hz		
	- Môi trường hoạt động		
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$		
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$		
B	Yêu cầu về cấu hình	Số lượng	Đơn vị tính
2.1	Bộ xử lý trung tâm hiển thị hình ảnh 4K kèm đầu camera có tính năng chẩn đoán hình ảnh huỳnh quang ICG	1	Bộ
2.2	Nguồn sáng nội soi có chế độ ánh sáng cận hồng ngoại (NIR)	1	Bộ
2.3	Dây dẫn sáng	1	Chiếc
2.4	Màn hình LCD UHD 3D, tấm nền công nghệ LED, cho phép hiển thị hình ảnh y tế chất lượng cao, độ phân giải cao	1	Chiếc
2.5	Máy bơm khí CO2 lưu lượng cao ≥ 40 lít	1	Bộ
2.6	Dao mổ điện cao tần	1	Bộ
2.7	Xe đẩy chuyên dụng	1	Chiếc
2.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng gan mật	1	Bộ
C	Chỉ tiêu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
3.1	Bộ xử lý trung tâm kèm đầu camera 2D và 3D có tính năng chẩn đoán hình ảnh huỳnh quang ICG, bao gồm:	1	Bộ
	- 01 Máy chính		
	- 01 Đầu camera 4K có tính năng chẩn đoán hình ảnh huỳnh quang ICG		
	- 01 Đầu camera 3D		
	- 01 Bộ ghi dữ liệu 2D/3D		
	- 01 bộ phụ kiện tiêu chuẩn		
	Tính năng kỹ thuật:		
	- Bộ xử lý có thể kết hợp các công nghệ nội soi ống cứng, ống mềm, huỳnh quang và nội soi 3D trong một hệ thống		
	- Có ≥ 3 công nghệ quan sát cải tiến giúp phân biệt tổ chức mô		
	- Có khả năng nâng cấp phần mềm		

	- Chức năng ghi dữ liệu có thể được điều khiển thông qua bàn đạp chân hoặc nút bấm trên đầu camera		
	- Có khả năng tự động điều chỉnh cường độ sáng của nguồn sáng thông qua kết nối		
	- Phóng đại điện tử $\geq 2x$, có thể điều chỉnh 5 mức		
	- Có khả năng xoay hình ảnh 180 độ		
	- Có khả năng lưu trữ ≥ 07 cài đặt		
	- Có khả năng lưu trữ ≥ 50 dữ liệu bệnh nhân		
	- Có khả năng tùy chỉnh giao diện và trạng thái cài đặt		
	- Cho hình ảnh có độ phân giải $\geq 3840 - 2160$ pixel khi hiển thị trên màn hình tương thích trong hệ thống		
	- Có ≥ 1 cổng kết nối dạng USB hoặc tương đương		
	- Cổng tín hiệu ra: cổng Display; cổng DVI-D; cổng 3G-SDI hoặc cao hơn		
	Đầu camera có tính năng chẩn đoán ảnh huỳnh quang ICG		
	- Đầu camera sử dụng cho các ứng dụng huỳnh quang, phù hợp với ánh sáng trắng và các ứng dụng với ánh sáng cận hồng ngoại		
	- Cho hình ảnh có độ phân giải $\geq 3840 \times 2160$ px khi hiển thị trên màn hình tương thích trong hệ thống		
	- Có ≥ 3 chế độ quan sát khi sử dụng ánh sáng cận hồng ngoại		
	- Sử dụng cảm biến ảnh chip 4K CMOS		
	- Tiêu cự ≥ 19 mm		
	- Độ phóng đại $\geq 2x$		
	- Có ít nhất 2 nút bấm trên camera có thể tự do gán chương trình.		
	- Có thể lấy nét tự động hoặc tích hợp vòng chỉnh nét trên Đầu camera		
	- Trọng lượng: ≤ 550 g (không tính cáp nối)		
3.2	Nguồn sáng nội soi có chế độ ánh sáng cận hồng ngoại (NIR)	1	Chiếc
	- Nguồn sáng sử dụng được cho hai chỉ định: ánh sáng trắng cho phẫu thuật thông thường và sử dụng cho các ứng dụng huỳnh quang dưới ánh sáng cận hồng ngoại		
	- Có thể hiển thị ≥ 3 chế độ hình ảnh ánh sáng cận hồng ngoại hoặc ≥ 3 ứng dụng cận hồng ngoại		
	- Có thể điều khiển cường độ sáng tự động hoặc thủ công thông qua kết nối với bộ xử lý		
	- Việc lựa chọn ánh sáng trắng và ứng dụng cận hồng ngoại có thể điều khiển từ nút bấm của đầu camera kết nối với bộ xử lý hình ảnh hoặc bộ xử lý hình ảnh hoặc từ bàn đạp chân kết nối với nguồn sáng		
	Điều chỉnh cường độ sáng ≥ 17 bước		
	- Tiêu chuẩn áp dụng: tối thiểu IEC 60601-1		
3.3	Dây dẫn sáng	1	Chiếc
	- Đường kính ≥ 4 mm – sử dụng với các ống soi có đường kính từ $\leq 6,5$ mm – ≥ 10 mm		

	- Chiều dài ≥ 250 cm		
	- Chịu nhiệt tốt, có thể hấp tiệt khuẩn theo tiêu chuẩn		
3.4	Màn hình 4K UHD 3D, tấm nền công nghệ LED, cho phép hiển thị hình ảnh y tế chất lượng cao, độ phân giải cao	1	Chiếc
	- Màn hình phủ lớp chống lóa giúp khả năng quan sát tốt hơn		
	- Điều khiển từ xa thông qua kết nối RS-232C, hoặc Ethernet		
	Thông số kỹ thuật:		
	- Kích thước màn hình: $\geq 31''$		
	- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$		
	- Độ sáng: ≥ 400 cd/m ²		
	- Độ tương phản: $\geq 1300:1$		
	- Góc nhìn: ≥ 170 độ		
	- Số lượng màu hiển thị tối đa: ≥ 1.07 tỉ		
	- Tín hiệu tương thích tối thiểu: DVI-D, 3G-SDI, HDMI		
3.5	Máy bơm khí CO2 lưu lượng cao ≥ 40 lít	1	Bộ
	Cấu hình bao gồm:		
	- Máy bơm khí CO2		
	- Dây bơm khí CO2, dùng 1 lần hoặc nhiều lần		
	- Phin lọc khí, dùng 1 lần		
	- Bộ phụ kiện tiêu chuẩn		
	- Máy bơm khí được sử dụng trong các ứng dụng phẫu thuật nội soi		
	- Điều khiển bằng màn hình cảm ứng hoặc nút bấm		
	- Màn hình hiển thị các thông số:		
	+ Chế độ bơm khí,		
	+ Áp lực bơm thực tế - cài đặt,		
	+ Lưu lượng bơm thực tế - cài đặt,		
	+ Lượng khí tiêu thụ		
	- Có tính năng điều chỉnh tự động lưu lượng bơm		
	- Có chế độ bơm cho trẻ em		
	- Hệ thống tự động giảm áp khi xảy ra hiện tượng quá áp		
	- Báo động bằng tín hiệu âm thanh khi xảy ra quá áp		
	- Tự lưu thông số cài đặt lần sử dụng gần nhất		
	Thông số kỹ thuật:		
	- Có ≥ 2 chế độ bơm		
	- Hệ thống đo đạc/điều khiển điện tử		
	- Lưu lượng bơm tối đa: ≥ 40 lít / phút		
	- Áp lực bơm tối đa: ≥ 25 mmHg		
3.6	Dao mổ điện cao tần	1	Bộ
	Bao gồm:		
	- Máy chính		
	- Bàn đạp chân		
	- Điện cực trung tính, loại dùng một lần: 50 chiếc		
	- Dây nối điện cực trung tính		
	- Tay dao điện đơn cực		
	- Dây nối tay dao điện đơn cực		



	- Điện cực hình dao		
	Thông số kỹ thuật:		
	Công suất tối đa cho chức năng đơn cực: $\geq 300W$		
	Công suất tối đa cho chức năng lưỡng cực: $\geq 200W$		
	Gồm ≥ 2 cổng kết nối đơn cực có thể kết nối với dụng cụ kích hoạt trên tay dao hoặc bằng bàn đạp chân		
	≥ 01 cổng kết nối lưỡng cực kết nối với dụng cụ kích hoạt trên tay dao hoặc bằng bàn đạp chân		
	Thiết bị có ≥ 4 chế độ cắt đơn cực		
	Thiết bị có ≥ 4 chế độ đốt cầm máu đơn cực		
	Thiết bị có ≥ 2 cài đặt chế độ cắt lưỡng cực		
	Thiết bị có ≥ 6 cài đặt chế độ đốt cầm máu lưỡng cực		
3.7	Xe đẩy chuyên dụng	1	Chiếc
	- Có ≥ 01 ngăn kéo		
	- Tích hợp ổ cắm điện		
	- 4 bánh xe kép		
	- Bánh xe có khóa hãm		
3.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng gan mật	1	Bộ
3.8.1	Ống kính soi, hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc ≥ 30 cm, có thể hấp tiệt khuẩn theo tiêu chuẩn	1	Chiếc
3.8.2	Van trocar, cỡ từ 10 đến 11 mm (gắn liền với vỏ trocar hoặc tách rời)	2	gói
3.8.3	Vỏ trocar, cỡ từ 10 đến 11 mm	2	Chiếc
3.8.4	Nòng trocar, đầu sắc hình kim tự tháp, cỡ từ 10 đến 11 mm	1	Chiếc
3.8.5	Nòng trocar, đầu tù, cỡ từ 10 đến 11 mm	1	Chiếc
3.8.6	Nòng trocar, đầu sắc hình kim tự tháp, cỡ từ 5 đến 6 mm Vỏ trocar, cỡ từ 5 đến 6 mm	3	Chiếc
3.8.7	Nắp cao su dùng với đầu trocar cỡ từ 10 đến 11 mm	10	Chiếc
3.8.8	Nắp cao su dùng với đầu trocar cỡ từ 5 đến 6 mm	10	Chiếc
3.8.9	Van silicon cho trocar cỡ từ 5 đến 6 mm (gắn liền với vỏ trocar hoặc tách rời)	10	Chiếc
3.8.10	Nắp giảm, khi dùng với trocar cỡ từ 10 đến 11 mm	1	Chiếc
3.8.11	Tay cầm, bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	3	Chiếc
3.8.12	Tay cầm, bằng nhựa, có khóa	2	Chiếc
3.8.13	Hàm forceps kẹp, hàm dài từ 14 đến 16 mm, kẹp không gây tổn thương. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	1	Chiếc
3.8.14	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài từ 20 đến 22 mm. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	1	Chiếc
3.8.15	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài từ 24 - 26 mm, hoạt động đơn hoặc đôi, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	2	Chiếc
3.8.16	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài từ 27 đến 29 mm, cong, có mở lỗ. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	2	Chiếc

3.8.17	Hàm kéo cong , phần hàm dụng cụ dài từ 19 đến 20 mm, hoạt động kép. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	1	Chiếc
3.8.18	Tay cầm, bằng nhựa, có khóa: 02 chiếc	1	Chiếc
3.8.19	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài từ 28 đến 35 mm, hoạt động đơn, dạng móng vuốt, cỡ từ 5 đến 10 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	1	Chiếc
3.8.20	Tay cầm , bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện lưỡng cực	1	Chiếc
3.8.21	Hàm forceps lưỡng cực, phần hàm dụng cụ dài từ 15 đến 19 mm, hoạt động kép, đặc biệt phù hợp để phẫu tích. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm, đã bao gồm vỏ ngoài	1	Chiếc
3.8.22	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 33 cm.	1	Chiếc
3.8.23	Ống tưới hút, cỡ từ 5 đến 6 mm, dài ≥ 33 cm	1	Chiếc
3.8.24	Kim kẹp kim, hàm thẳng. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm	1	Chiếc
3.8.25	Kim kẹp kim, hàm cong trái. Cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm	1	Chiếc
3.8.26	Thanh đẩy chỉ, cỡ từ 5 đến 6 mm, chiều dài ≥ 30 cm	1	Chiếc
3.8.27	Kim kẹp clip loại trung bình - lớn	1	Chiếc
3.8.28	Clip cầm máu Titan cỡ trung bình lớn.	1	Hộp
3.8.29	Dây cao tần đơn cực, dài ≥ 3 m	2	Chiếc
3.8.30	Dây cao tần lưỡng cực, dài ≥ 3 m	2	Chiếc
3.8.31	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, có nắp đậy, kích thước phù hợp	2	Chiếc
3.8.32	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi	1	Chiếc
3.8.33	Hộp tiết trùng và bảo quản dụng cụ	1	Chiếc
D	Yêu cầu khác		
	Bảo hành ≥ 12 tháng sau khi lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.		
	Giao hàng tại Bệnh viện K.		
	Thời gian giao hàng ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực		
	Cam kết thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành		
	Là nhà phân phối chính thức của nhà sản xuất hoặc được ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu thiết bị tại Việt Nam		
	Kỹ sư lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng phải có chứng chỉ đào tạo của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu của thiết bị		
	Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng và phụ tùng, linh kiện tối thiểu 08 năm sau thời gian bảo hành		
	Có bảng báo giá chi tiết các phụ tùng, linh kiện thay thế không thay đổi giá tối thiểu 02 năm sau thời gian bảo hành.		



Handwritten signature

	Cam kết cung cấp miễn phí bản quyền trọn đời cho các bộ phần mềm, thường xuyên cập nhật nâng cấp phần mềm của hệ thống theo khuyến cáo của nhà sản xuất		
	Có bản phân loại trang thiết bị y tế từ một đơn vị hợp lệ hoặc Giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế cấp (bản điện tử theo qui định của Bộ Y tế) đối với thiết bị phải được cấp phép theo quy định.		
	Cam kết hướng dẫn vận hành thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản hệ thống máy, cảnh báo sự cố cho đơn vị sử dụng, cán bộ phòng Vật tư thiết bị.		
	Cam kết cung cấp chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CQ)		

Handwritten signature

PHỤ LỤC II

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
(Kèm theo công văn số: 4429/BVK-VTTBYT ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

TT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các

tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp(12)**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

At

